BỘ 3 ĐỀ THI HỌC KÌ 2 LỚP 8 MÔN HÓA THCS GIA THỤY – HÀ NỘI

Đề thi học kì 2 môn Hóa lớp 8 năm 2021 THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 801)

Trắc nghiệm (5đ)

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Oxit tương ứng của Fe(OH)3 là

A. FeO.

B. Fe2O3.

C. Fe3O4.

D. FeO3.

Câu 2: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H2?

A. Zn.

B. CaO.

C. BaO.

D. Ca

Câu 3: Hợp chất nào là muối ?

A. NaOH.

B. H2SO3.

C. MgSO4.

D. SO2.

Câu 4: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

A. H2SO4.

B. NaOH.

C. Ca(OH)2.

D. H2O.

Câu 5: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. H2S, HNO3.

B. NaCl, CuSO4.

C. Na2O, FeO.

D. NaOH, Fe(OH)3.

Câu 6: NaHSO4 có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri sunfit.

C. Natri hiđrosunfat.

D. Natri hiđrosunfit.

Câu 7: Canxi hiđrocacbonat là tên của hợp chất

A. Ca(OH)2.

B. Ca(HCO3)2.

C. CaCO3.

D. CaO.

Câu 8: Ứng dụng nào không phải của H2 ?

A. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.

C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.

D. Bơm vào khinh khí cầu.

Câu 9: Thể tích khí O2 cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H2 là

A. 2 lít.

B. 6 lít.

C. 4 lít.

D. 3 lít.

Câu 10: Thả một mẩu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. Na2O.

B. NaOH.

C. Na(OH)2.

D. Na.

Câu 11: Cho khí SO3 tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. H2.

B. H2SO3.

C. H2S.

D. H2SO4.

Câu 12: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H2 ?

A. Zn tác dụng với HCl.

B. Nhiệt phân KMnO4.

C. Na tác dụng với nước.

D. Điện phân nước.

Câu 13: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H2 ở đktc. Kim loại M là

A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 14: Phản ứng nào là phản ứng thế ?

A. $Ca + 2H_2O \rightarrow Ca(OH)_2 + H_2\uparrow$

B. $Fe_2O_3 + 6HCl \rightarrow 2FeCl_3 + 3H_2O$

C. $CaCO_3 \quad CaO + CO_2$

D. $2Fe(OH)_3 \quad Fe_2O_3 + 3H_2O$

Câu 15: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H2 thoát ra (ở đktc) là

A. 4,48 lít.

B. 1,12 lít.

C. 2,24 lít.

D. 3,36 lít.

Câu 16: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)3.

B. NaCl, CuSO4.

C. Na2O, FeO.

D. H2S, HNO3.

Câu 17: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P2O5.

B. CaO.

C. BaO.

D. K2O.

Câu 18: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Cu.

B. Fe.

C. K.

D. Mg.

Câu 19: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

A. chuyển màu đỏ.

B. chuyển màu xanh.

C. không đổi màu.

D. mất màu.

Câu 20: Tỉ lệ số nguyên tử hiđro và oxi trong một phân tử nước là

A. 1 : 1 B. 1 : 2

C. 2 : 1 D. 2 : 3

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

a. $PbO + H_2 \text{ --- } ? + ?$

b. $Zn + ? \text{ --- } ZnSO_4 + ?$

c. $Fe_2O_3 + ? \text{ --- } Fe + ?$

d. $? + HCl \text{ --- } MgCl_2 + ?$

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 6 g hỗn hợp Ca và CaO trong nước thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc)

a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.

b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 6 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?

Đề thi môn Hóa lớp 8 học kì 2 năm 2021 Trường THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 802)

Trắc nghiệm (5đ)

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. H2S, HNO3.

B. Na2O, FeO.

C. NaCl, CuSO4.

D. NaOH, Fe(OH)3.

Câu 2: Thể tích khí O2 cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H2 là

A. 3 lít.

B. 6 lít.

C. 4 lít.

D. 2 lít.

Câu 3: Tỉ lệ số nguyên tử hiđro và oxi trong một phân tử nước là

A. 1 : 1 B. 1 : 2

C. 2 : 3 D. 2 : 1

Câu 4: Cho khí SO3 tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. H2SO4.

B. H2.

C. H2SO3.

D. H2S.

Câu 5: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H2 ?

A. Na tác dụng với nước.

B. Điện phân nước.

C. Nhiệt phân KMnO4.

D. Zn tác dụng với HCl.

Câu 6: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

A. chuyển màu xanh.

B. chuyển màu đỏ.

C. không đổi màu.

D. mất màu.

Câu 7: Ứng dụng nào không phải của H2 ?

A. Bơm vào khinh khí cầu.

B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.

C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.

D. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

Câu 8: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H2 thoát ra (ở đktc) là

A. 1,12 lít. B. 4,48 lít.

C. 2,24 lít. D. 3,36 lít.

Câu 9: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H2?

A. BaO.

B. Ca

C. Zn.

D. CaO.

Câu 10: Oxit tương ứng của Fe(OH)3 là

A. Fe2O3.

B. FeO3.

C. FeO.

D. Fe3O4.

Câu 11: Phản ứng nào là phản ứng thế ?

A. CaCO3 CaO + CO2

B. 2Fe(OH)3 Fe2O3 + 3H2O

C. Ca + 2H2O → Ca(OH)2 + H2↑

D. Fe2O3 + 6HCl → 2FeCl3 + 3H2O

Câu 12: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H2 ở đktc. Kim loại M là

A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 13: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

A. NaOH.

B. H2O.

C. Ca(OH)2.

D. H2SO4.

Câu 14: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Cu.

B. Fe.

C. K.

D. Mg.

Câu 15: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)3.

B. NaCl, CuSO4.

C. Na2O, FeO.

D. H2S, HNO3.

Câu 16: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P2O5.

B. CaO.

C. BaO.

D. K2O.

Câu 17: NaHSO4 có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri hiđrosunfat.

C. Natri hiđrosunfit.

D. Natri sunfit.

Câu 18: Hợp chất nào là muối ?

A. NaOH.

B. SO2.

C. MgSO4.

D. H_2SO_3.

Câu 19: Thả một mẩu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. Na_2O.

B. NaOH.

C. $Na(OH)_2$.

D. Na.

Câu 20: Canxi hiđrocacbonat là tên của hợp chất

A. $Ca(OH)_2$.

B. $Ca(HCO_3)_2$.

C. $CaCO_3$.

D. CaO.

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

a. $HgO + H_2$ --- ? + ?

b. Mg + ? --- $MgSO_4$ + ?

c. Fe_3O_4 + ? --- Fe + ?

d. ? + HCl --- $ZnCl_2$ + ?

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 29 g hỗn hợp Ba và BaO trong nước thu được 1,12 lít khí H_2 (đktc)

a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.

b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 29 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?

Đề thi học kì 2 lớp 8 môn Hóa năm 2021 Trường THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 803)

Trắc nghiệm (5đ)

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Canxi hiđrocacbonat là tên của hợp chất

A. Ca(OH)2.

B. CaO.

C. Ca(HCO3)2.

D. CaCO3.

Câu 2: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H2?

A. Ca B.

BaO.

C. CaO.

D. Zn.

Câu 3: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

A. mất màu.

B. chuyển màu đỏ.

C. chuyển màu xanh.

D. không đổi màu.

Câu 4: Tỉ lệ số nguyên tử hiđro và oxi trong một phân tử nước là

A. 2 : 1 B. 1 : 2

C. 1 : 1 D. 2 : 3

Câu 5: Phản ứng nào là phản ứng thế ?

A. $2Fe(OH)_3 \quad Fe_2O_3 + 3H_2O$

B. $Fe_2O_3 + 6HCl \rightarrow 2FeCl_3 + 3H_2O$

C. $Ca + 2H_2O \rightarrow Ca(OH)_2 + H_2\uparrow$

D. $CaCO_3 \quad CaO + CO_2$

Câu 6: Ứng dụng nào không phải của H_2 ?

A. Bơm vào khinh khí cầu.

B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.

C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.

D. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

Câu 7: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H_2 thoát ra (ở đktc) là

A. 1,12 lít.

B. 4,48 lít.

C. 2,24 lít.

D. 3,36 lít.

Câu 8: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H_2 ?

A. Nhiệt phân $KMnO_4$.

B. Điện phân nước.

C. Na tác dụng với nước.

D. Zn tác dụng với HCl.

Câu 9: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

A. NaOH.

B. H_2O.

C. $Ca(OH)_2$.

D. H2SO4.

Câu 10: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H2 ở đktc. Kim loại M là

A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 11: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)3.

B. NaCl, CuSO4.

C. Na2O, FeO.

D. H2S, HNO3.

Câu 12: Thể tích khí O2 cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H2 là

A. 2 lít.

B. 3 lít.

C. 4 lít.

D. 6 lít.

Câu 13: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Cu.

B. K.

C. Fe.

D. Mg.

Câu 14: Cho khí SO3 tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. H_2SO_4.

B. H_2S.

C. H_2.

D. H_2SO_3.

Câu 15: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P_2O_5.

B. CaO.

C. BaO.

D. K_2O.

Câu 16: $NaHSO_4$ có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri hiđrosunfat.

C. Natri hiđrosunfit.

D. Natri sunfit.

Câu 17: Hợp chất nào là muối ?

A. NaOH.

B. SO_2.

C. $MgSO_4$.

D. H_2SO_3.

Câu 18: Thả một mẩu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. Na_2O.

B. NaOH.

C. $Na(OH)_2$.

D. Na.

Câu 19: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. Na2O, FeO.

B. NaCl, CuSO4.

C. H2S, HNO3.

D. NaOH, Fe(OH)3.

Câu 20: Oxit tương ứng của Fe(OH)3 là

A. FeO3.

B. FeO.

C. Fe3O4.

D. Fe2O3.

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

a. CuO + H2 --- ? + ?

b. Fe + ? --- FeSO4 + ?

c. Fe2O3 + ? --- Fe + ?

d. ? + HCl --- ZnCl2 + ?

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 11,2 g hỗn hợp Ca và CaO trong nước thu được 4,48 lít khí H2 (đktc)

a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.

b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 11,2 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?